

**DANH SÁCH CÁC THUỐC, CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT VI PHẠM VỀ CHẤT LƯỢNG THUỐC TỪ ĐỢT 24 ĐẾN ĐỢT 30
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC THÔNG BÁO THU HỒI**

TT	Tên thuốc (Số đăng ký)	Hoạt chất Nồng độ Hàm lượng	Dạng bào chế (Đóng gói)	Số lô Ngày SX Hạn dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhà nhập khẩu	Mức độ vi phạm	Công văn thu hồi	Đợt công bố	Năm
ĐỢT 24 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 06/01/2020											
1	Clavophynamox 1000 (VN-20275-17)	Amoxicillin 875mg, clavulanic acid 125mg	Viên nén bao phim	Số lô: K026, NSX: 14/01/2018, HD: 13/01/2020	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.	India	Công ty cổ phần dược Đại Nam	3	16457/QLD-CL ngày 23/9/2019	24	2019
2	Young II Captopril Tablet (VN-20970-18)	Captopril 25mg	viên nén	Số lô: 1801, NSX: 29/6/2018, HD: 28/6/2021	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Korea	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)	2	19942/QLD-CL ngày 27/11/2019	24	2019
3	Livetin-EP (VN-16217-13)	Cao Cardus marianus, Thiamine nitrate, Pyridoxine HCl, Nicotinamide, Calci pantothenate, Cyanocobalamin	Viên nang mềm (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Số lô: 2320193, NSX: 10/01/2019, HD: 09/01/2022	Korea E-Pharm Inc.	Korea	Công ty TNHH xuất nhập khẩu y tế Delta	2	19506/QLD-CL ngày 18/11/2019	24	2019
4	Aciclovir 400 mg (VD-24375-16)	Aciclovir 400mg	Viên nang mềm (Vỉ x 10 viên)	Số lô: 050918, NSX: 240918, HD: 240921	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	-	2	19664/QLD-CL ngày 21/11/2019	24	2019
5	Ceteco Melocen 7,5 (VD-20132-13)	Meloxicam 7,5mg	Viên nén (Vỉ x 10 viên)	Số lô: 01/280318, HD: 280321	Công ty cổ phần Dược Trung ương 3	Việt Nam	-	3	19781/QLD-CL ngày 25/11/2019	24	2019
6	Cetirizin (VD-19303-13)	Cetirizine 2HCl 10mg	Viên nén dài bao phim (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Số lô: 002171, HD: 14/4/2020	Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2	Việt Nam	-	3	16912/QLD-CL ngày 03/10/2019	24	2019
7	Ibucine 400 (VD-25569-16)	Ibuprofen 400mg (400mg)	Viên nén bao phim (Hộp 02 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên)	Số lô: 906019, NSX: 20/06/2019, HD: 20/06/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Việt Nam	-	3	18716/QLD-CL ngày 01/11/2019	24	2019
ĐỢT 25 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 01/06/2020											

TT	Tên thuốc (Số đăng ký)	Hoạt chất Nồng độ Hàm lượng	Dạng bào chế (Đóng gói)	Số lô Ngày SX Hạn dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhà nhập khẩu	Mức độ vi phạm	Công văn thu hồi	Đợt công bố	Năm
1	Young II Captopril Tablet (VN-20970-18)	Captopril 25mg	viên nén	Số lô: 1802, HD: 29/6/2021	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Korea	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)	3	235/QLD-CL ngày 13/1/2020	25	2019
2	Cốm Trẻ Việt (NC56-H09-19)	0	Thuốc cốm (Hộp x 20 gói)	Số lô: 150719 NSX: 15/07/19 HD: 15/07/21	Viện Dược liệu	Việt Nam	-	2	2240/QLD-CL ngày 10/3/2020	25	2020
3	Captopril (VD-20545-14)	Captopril 25mg	viên nén (Hộp 10 vỉ x 10 viên)	Số lô: 0119; ngày SX: 22/02/2019; HD: 22/02/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Việt Nam	-	2	6526/QLD-CL ngày 25/5/2020	25	2020
4	Incepban 400 Chewable Tablet (VN-17916-14)	Albendazole 400mg	Viên nén nhai (Hộp 1 vỉ x 2 viên)	Số lô: 18003, NSX: NOV 18, HD: OCT 21	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Bangladesh	Công ty TNHH TM DMP Nam Phương	3	3425/QLD-CL ngày 08/4/2020	25	2020
5	Hoa Việt vị quản thống (V12-H12-16)	30g hoàn cứng chứa: Sa nhân 3,5g; Mộc hương 3,5g; Đảng sâm 3,5g; Bán hạ 3,5g; Trần bì 2g; Bạch truật 3,5g; Phục linh 3,5g; Cam thảo 2g ()	Viên hoàn cứng (Hộp 1 lọ 30g)	Số lô: 010819, NSX: 26/08/2019, HD: 26/08/2021	Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Hoa Việt	Việt Nam	-	0	2633/QLD-CL ngày 18/03/2020	25	2020
6	Chloramphenicol 250 mg (VD-24891-16)	Chloramphenicol 250mg	Viên nang cứng (Vỉ 10 viên - Hộp 10 vỉ, Hộp 20 vỉ)	Số lô: 0218; ngày SX: 17/5/2018; HD: 17/5/2021	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Việt Nam	-	2	2865/QLD-CL ngày 26/3/2020	25	2020
7	Alsoben (VN-8946-09)	Misoprostol (200mcg)	Viên nén (Hộp 5vỉ x 12 viên)	Số lô: 190020, Ngày SX: 14/03/2019, HD: 13/03/2022	Unimed Pharmaceuticals Inc.	Korea	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	2	2899/QLD-CL ngày 27/03/2020	25	2020
ĐỢT 27 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 22/12/2020											
1	Detracyl 250 (VD-20186-13)	Mephenesin 250mg	Viên nén bao đường (vỉ 20 viên)	Số lô: 61100718 NSX: 100718 HD: 100721	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	-	3	12222/QLD-CL ngày 04/8/2020	27	2020

TT	Tên thuốc (Số đăng ký)	Hoạt chất Nồng độ Hàm lượng	Dạng bào chế (Đóng gói)	Số lô Ngày SX Hạn dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhà nhập khẩu	Mức độ vi phạm	Công văn thu hồi	Đợt công bố	Năm
ĐỢT 25 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 01/06/2020											
1	Dekasiam (VD-22510-15)	Acid acetylsalicylic (dưới dạng pellet 13,8%) 100mg	Thuốc cốm chứa pellet bao tan trong ruột (Hộp 20 gói x 725mg)	Số lô: 101218; HD: 13/12/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim	Việt Nam	-	2	5555/QLD-CL ngày 04/5/2020	25	2020
ĐỢT 26 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 29/07/2020											
1	Bivantox (VD-20831-14)	Acid alpha lipoic 600mg	Viên nén bao phim (Hộp 3 vỉ x 10 viên)	Số lô: 19001, Ngày SX: 29/01/2019, HD: 28/01/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	-	2	11170/QLD-CL ngày 21/7/2020	26	2020
2	Navacarzol 5mg (VN-17813-14)	Carbimazole 5mg	Viên nén (Hộp 5 vỉ x 10 viên)	Số lô 180513/2, NSX: 11/2018, HD: 10/2021	Industria Farmaceutica Nova Argentia S.p.A (Italy)	Italy	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Thảo	2	11444/QLD-CL ngày 24/7/2020	26	2020
ĐỢT 27 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 22/12/2020											
1	Genpharmason (VD-16741-12)	mỗi 10g chứa: Betamethason dipropionat 6,4mg; Gentamycin sulfat tương đương Gentamycin 10mg; Clotrimazol 100mg	(Hộp 01 tuýp 15g, hộp 1 tuýp 20g)	Số lô: 022020; ngày SX: 02/6/2020; HD: 02/6/2023.	Xí nghiệp dược phẩm 120 - Công ty cổ phần Armephaco	Việt Nam	-	2	11924/QLD-CL ngày 30/7/2020	27	2020
2	Trimoxtal 500/250 (VD-20158-13)	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat) 500 mg; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri) 250 mg ()	Viên nén bao phim (Hộp 2 vỉ x 7 viên)	Số lô: 0040518; NSX: 08/05/2018; HD: 08/05/2021	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Việt Nam	-	2	15052/QLD-CL ngày 17/09/2020	27	2020
ĐỢT 28 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 26/04/2021											
1	Dacodex (VD-11224-10)	Dextromethorphan hydrobromid 15 mg, guaifenesin 100mg	Viên nang mềm (Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm)	Số lô: 030220; NSX: 26/02/2020; HD: 26/02/2023	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	Việt Nam	-	3	16984/QLD-CL ngày 17/11/2020	28	2020

TT	Tên thuốc (Số đăng ký)	Hoạt chất Nồng độ Hàm lượng	Dạng bào chế (Đóng gói)	Số lô Ngày SX Hạn dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhà nhập khẩu	Mức độ vi phạm	Công văn thu hồi	Đợt công bố	Năm
ĐỢT 29 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 23/08/2021											
1	Sucrate gel (VN-13767-11)	Sucralfate 1g/5ml	Hỗn dịch uống (Hộp 30 túi 5ml)	Số lô: 9028; NSX: 10/2019; HD: 10/2022	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.p.A.	Italy	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	3	9155/QLD-CL ngày 05/8/2021	29	2020
2	Vitamin C 300mg (VD-28097-17)	Acid ascorbic 300 mg	Viên nén bao phim (Hộp 10 vỉ x10 viên)	Số lô: 18001; NSX: 04/10/2018; HD: 03/10/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	-	3	9171/QLD-CL ngày 06/8/2021	29	2020
ĐỢT 27 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 22/12/2020											
1	Atibutrex (VD-26752-17)	Mỗi lọ 40ml chứa: Dobutamin (dưới dạng Dobutamin HCl) 500mg	Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền (Hộp 1 lọ x 40ml, hộp 3 lọ x 40ml, hộp 5 lọ x 40ml)	Số lô: 2020001; ngày SX: 10/4/2020; HD: 09/4/2022	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	-	2	17330/QLD-CL ngày 20/11/2020	27	2020
ĐỢT 28 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 26/04/2021											
1	Bronzoni (VD-19598-13)	Eucalyptol 100 mg; Tinh dầu gừng 0,5 mg; Tinh dầu tần 0,18 mg; Menthol 0,5 mg	Viên nang mềm (Hộp 3, 6, 10 vỉ x 10 viên; Chai 60, 100, 200, 250, 500 viên)	Số lô: 915101, NSX: 28/05/2019, HD: 28/05/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Việt Nam	-	3	18286/QLD-CL ngày 20/11/2020	28	2020
ĐỢT 29 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 23/08/2021											
1	Atisalbu (VD-25647-16)	Salbutamol 2mg/5ml	Dung dịch uống (hộp 30 ống nhựa x 10ml)	Số lô: 9509; Hạn dùng: 22/11/2021	Công ty CPDP An Thiên	Việt Nam	-	3	6058/QLD-CL ngày 27/5/2021	29	2021
2	Hoạt huyết dưỡng não (VD-30958-18)	Cao đặc rễ Đinh lăng (tương đương 1,5 gam rễ Đinh lăng) 150 mg; Cao khô lá bạch quả (hàm lượng flavonoid toàn phần > 24%) 20 mg	Viên nén bao đường (Hộp 1 vỉ, 5 vỉ x 20 viên)	Số lô: 011120; NSX: 02/11/2020; HD: 01/11/2023	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Việt Nam	-	2	9764/QLD-CL ngày 20/8/2021	29	2021

TT	Tên thuốc (Số đăng ký)	Hoạt chất Nồng độ Hàm lượng	Dạng bào chế (Đóng gói)	Số lô Ngày SX Hạn dùng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Nhà nhập khẩu	Mức độ vi phạm	Công văn thu hồi	Đợt công bố	Năm
ĐỢT 30 - Ngày công bố trên Website Cục QLD: 13/05/2022											
1	Neurobion (VN-20021-16)	Pyridoxin HCl (vitamin B6) 200mg; Vitamin B1 (Thiamin mononitrat) 100mg; Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 200mcg ()	Viên bao đường (Hộp 5 vỉ x 10 viên)	Số lô: D0083217, NSX: 14.11.20, HD: 13.11.23	PT. Merck Tbk	Indonesia	Chi nhánh công ty TNHH Zuellig Pharma Việt Nam (Lô 5, đường số 2, Khu CN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh)	3	3447/QLD-CL ngày 04/05/2022	30	2021
2	Neurobion (VN-20021-16)	Pyridoxin HCl (vitamin B6) 200mg; Vitamin B1 (Thiamin mononitrat) 100mg; Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 200mcg	Viên bao đường (Hộp 5 vỉ x 10 viên)	Số lô: D0006203 NSX: 15.10.20, HD: 14.10.23	PT. Merck Tbk	Indonesia	Chi nhánh công ty TNHH Zuellig Pharma Việt Nam (Lô 5, đường số 2, Khu CN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh)	3	3447/QLD-CL ngày 04/05/2022	30	2021
3	Navacarzol (VN-17813-14)	Carbimazole 5mg	Viên nén (Hộp 5 vỉ x 10 viên)	Số lô: 210175/2, NSX: 5/2021, HD: 05/2024	Industrial Farmaceutica Nova Argentia S.p.A	Italy	Công ty cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo (Nhà 28 ngõ 178 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội)	2	2984/QLD-CL ngày 19/4/2022	30	2022